TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 190/2024/DS-ST
Ngày 05-7-2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và Tranh chấp hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Thành Quang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Hồ Quang Minh**

2. Ông **Trần Hoàng Nghiệp**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Huỳnh Hiếu Nghĩa** – Thư ký viên, Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

*- Đại diện **Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời**, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:* Bà **Phạm Huỳnh Trang** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 282/2024/TLST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và Tranh chấp hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 212/2024/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Trịnh Kim X**, sinh năm 1986 (Có mặt).

2. Bị đơn: Bà **Hồ Thị Q**, sinh năm 1967 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp E, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn: Bà **Trịnh Kim X** trình bày:

Năm 2018, nguyên đơn có cho bà Hồ Thị Q vay 4 chỉ vàng 24k. Đôi bên có thoả thuận là bà Q đong lúa 16 giạ/năm, bà Q có đong lúa đến năm 2021, còn lại 02 năm (năm 2022, năm 2023) là 32 giạ lúa. Nên nguyên đơn yêu cầu bà Q trả 4 chỉ vàng 24k, nhưng bà Q cho rằng đã trả vàng rồi. Ngoài ra, bà Q có tham gia hụi do nguyên đơn làm chỉ, bà Q còn nợ tiền hụi của nguyên đơn số tiền là 1.000.000 đồng. Đối với 32 giạ lúa (năm 2022, năm 2023) mà bà Q còn thiếu, thì nguyên đơn

yêu cầu bà Q trả bằng tiền, quy ra là 140.000 đồng/giạ = 4.480.000 đồng thì bà Q cũng không đồng ý.

Nay, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà Q trả 4 chỉ vàng 24k, tiền lúa 4.480.000 đồng và 1.000.000 đồng tiền hụi.

Bị đơn: Bà **Hồ Thị Q** trình bày:

Năm 2018, bị đơn có cố đất cho bà X với giá 4 chỉ vàng 24k. Đôi bên thoả thuận quy ra đong lúa cho bà X là 16 giạ/năm, có đong lúa cho bà X đến năm 2021. Việc cố đất đôi bên có lập giấy cố, nhưng chỉ có bị đơn và bà X ký. Đến năm 2022, bà X đến nhà đòi vàng, đến năm 2023 bị đơn bán đất trả cho bà X 4 chỉ vàng 24k, đồng thời bị đơn cũng đã xé bỏ giấy cố đất tại nhà của bị đơn.

Nay, bà X khởi kiện đòi tiền lúa quy ra là 4.480.000 đồng và 1.000.000 đồng tiền hụi, bị đơn đồng ý trả. Đối với, 4 chỉ vàng 24k bị đơn không đồng ý, vì bị đơn đã trả vàng xong cho bà X.

Tại phiên toà, bà X có thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bà Q trả 4 chỉ vàng 24k và 1.000.000 đồng tiền hụi.

***/ Ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát như sau:**

1/ Về tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của đương sự. Riêng, bị đơn đã thực hiện không đúng về quyền và nghĩa vụ của đương sự, do không chấp hành Giấy triệu tập của Toà án.

2/ Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử, như sau:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà X, buộc bà Q trả cho bà X 4 chỉ vàng 24k và 1.000.000 đồng tiền hụi.

Về án phí, đề nghị xử lý theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng**:

Về sự vắng mặt của đương sự:

Đối với bị đơn bà Hồ Thị Q đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, cần xét xử vắng mặt đối với bà Hồ Thị Q là phù hợp.

Về quan hệ pháp luật:

Được xác định là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và Tranh chấp hợp đồng góp hụi", đồng thời bị đơn bà Hồ Thị Q có nơi cư trú tại ấp E, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau. Từ đó, Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là đúng theo khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] **Về nội dung tranh chấp**:

Tại phiên toà, bà X yêu cầu bà Q trả 4 chỉ vàng 24k (vàng vay) và 1.000.000 đồng (tiền hụi).

Đối với bà Q, tại phiên toà ngày 31/5/2024 bà Q đồng ý trả cho bà X 1.000.000 đồng (tiền hụi), còn 4 chỉ vàng 24k thì bà Q không đồng ý trả, vì bà Q xác định:

Năm 2018, bà có cố đất cho bà X với giá 4 chỉ vàng 24k, nhưng đôi bên thoả thuận quy ra đong lúa cho bà X là 16 giạ/năm, bà có đong lúa cho bà X đến năm 2021. Việc cố đất đôi bên có lập giấy cố, nhưng chỉ có bà và bà X ký. Đến năm 2022, bà X đến nhà đòi vàng, đến năm 2023 bà bán đất trả cho bà X 4 chỉ vàng 24k, đồng thời bà đã xé bỏ giấy cố đất tại nhà của bà.

Tuy nhiên, lời trình bày này của bà Q không được bà X thừa nhận, bà X xác định:

Không có việc cầm cố đất như bà Q trình bày. Thực tế 4 chỉ vàng 24k bà cho bà Q vay năm 2018, không có làm giấy tờ, lãi bà Q đong lúa 16 giạ/năm, bà Q có đong lúa đến năm 2021, bà Q còn nợ lại 32 giạ lúa (của 02 năm là năm 2022 và năm 2023). Do bà Q không chịu đong lúa, nên bà yêu cầu bà Q trả 4 chỉ vàng 24k.

Xét, việc bà Q cho rằng 4 chỉ vàng 24k là vàng cố đất, không phải là vàng vay, nhưng bà Q không có chứng cứ gì để chứng minh.

Đồng thời, tại Biên bản hoà giải ngày 03/4/2024 do Ban hoà giải ấp 5, xã K lập, thì toàn bộ nội dung trình bày của bà Q cũng không có nói 4 chỉ vàng 24k là vàng cố đất.

Do đó, cần chấp nhận lời trình bày của bà X, xác định 4 chỉ vàng 24k là số vàng vay, có thoả thuận lãi với hình thức đong lúa 16 giạ/năm cho bà X, như bà Q cũng như bà X đã thừa nhận.

Ngoài ra, lời trình bày của bà Q có sự mâu thuẫn, chưa hợp lý: bà Q cho rằng năm 2022 bà X đến nhà đòi vàng, đến năm 2023 bà bán đất trả 4 chỉ vàng 24k cho bà X, nhưng nay lại đồng ý trả tiền lúa cho bà X; bà Q xác định đã xé bỏ giấy cố đất tại nhà của bà, nhưng lời khai của bà Q tại Biên bản hoà giải ngày 03/4/2024 thì bà

Q khai xé bỏ giấy cố đất tại nhà của bà X khi bà trả vàng cho bà X. Mặt khác, cũng tại Biên bản hoà giải ngày 03/4/2024 bà Q khai trả vàng cho bà X khoảng tháng 4/2023. Tuy nhiên, tại cuộc hội thoại giữa bà X với bà Q (được bà X ghi âm) ngày 27/12/2023, đã được bà Q thừa nhận thì cuộc hội thoại này bà Q thừa nhận có nợ vàng và chưa có khả năng trả.

Từ những phân tích nêu trên, xét cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà X, buộc bà Q trả cho bà X 4 chỉ vàng 24k và 1.000.000 đồng (tiền hụi), theo đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

[3] **Về án phí**:

Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà X, buộc bà Q phải nộp án phí dân sự có giá ngạch số tiền 1.526.000 đồng (4 chỉ vàng 24k x 7.380.000 đồng/chỉ = 29.520.000 đồng + 1.000.000 đồng (tiền hụi) = 30.520.000 đồng x 5% = 1.526.000 đồng).

Bà X được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã dự nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Các điều 463, 466, 471 của Bộ luật Dân sự2015.

Điều 26 của Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường.

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trịnh Kim X.

Buộc bị đơn bà Hồ Thị Q phải có trách nhiệm trả cho bà Trịnh Kim X số tiền 1.000.000 đồng – Một triệu đồng và 4 (bốn) chỉ vàng 24k (hai mươi bốn kara).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người bị thi hành án không thi hành xong khoản tiền trên, thì người bị thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

2/ Về án phí:

Bà Trịnh Kim X được nhận lại án phí số tiền 807.000 đồng (Tám trăm lẻ bảy ngàn đồng), tại Biên lai thu 4829 ngày 08/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Buộc bà Hồ Thị Q phải nộp án phí dân sự số tiền 1.526.000 đồng – Một triệu năm trăm hai mươi sáu ngàn đồng.

3/ Về quyền kháng cáo:

Bà Trịnh Kim X được quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đối với bà Hồ Thị Q được quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

"Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Các đương sự (02b);
- VKSND H. Trần Văn Thời (01b);
- Chi cục THADS H. Trần Văn Thời (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án (01b);
- Lưu án văn (01b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Thành Quang